

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY LẠC DƯƠNG

*

Số 1342-CV/HU

V/v thực hiện Quy chế số 11-QC/TU
ngày 04/11/2019 của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lạc Dương, ngày 11 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: - Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện.

Ngày 04/11/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế số 11-QC/TU về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và quản lý cán bộ, đảng viên đi nước ngoài; **Thường trực Huyện ủy có ý kiến như sau:**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện quán triệt, phổ biến Quy chế số 11-QC/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong đơn vị, địa phương mình để nắm bắt và thực hiện nghiêm túc.

2. Giao Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và định kỳ tổng hợp, tham mưu báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy chế này tại địa phương.

(Sao gửi kèm Quy chế số 11-QC/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)./.

Nơi nhận: Sr

- Thường trực Huyện ủy,
- Như trên,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Ya Ti Ong

QUY CHẾ

**Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại
và quản lý cán bộ, đảng viên đi nước ngoài**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 228-QĐ/TW, ngày 07/02/2014 của Ban Bí thư về nhiệm vụ của đảng viên và công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài;
- Căn cứ Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài;
- Căn cứ Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại;
- Căn cứ Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng;
- Căn cứ Kết luận số 33-KL/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21/01/2015 và Hướng dẫn số 05-HD/BĐNTW, ngày 26/3/2019 của Ban Đối ngoại Trung ương;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và cán bộ, đảng viên đi nước ngoài tỉnh Lâm Đồng như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định nguyên tắc lãnh đạo và quản lý, thẩm quyền quyết định, quy trình làm việc, cơ chế phối hợp giải quyết các hoạt động đối ngoại, trách nhiệm, quyền hạn trong việc quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức khi ra nước ngoài của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hữu nghị trên địa bàn tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, đoàn thể và tổ chức nhân dân ở tỉnh, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (*sau đây gọi tắt là địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức*).
- Quy chế này quy định trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức khi ra nước ngoài.

1. Hoạt động đối ngoại

1.1. Đoàn ra: Tổ chức và quản lý các đoàn của tỉnh đi công tác nước ngoài theo kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm được phê duyệt.

1.2. Đoàn vào: Mời, đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Tiếp nhận các hình thức khen thưởng có yếu tố nước ngoài; đề xuất, hiệp y và xét tặng các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, cấp tỉnh cho tập thể, cá nhân người nước ngoài có đóng góp tích cực trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh.

1.4. Đăng cai, tổ chức và quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế.

1.5. Ký kết, thực hiện các điều ước (nếu có) và thỏa thuận quốc tế.

1.6. Thành lập, giải thể các tổ chức hữu nghị song phương, đa phương.

1.7. Trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài.

1.8. Đưa tin về hoạt động đối ngoại tỉnh Lâm Đồng.

2. Quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi nước ngoài

2.1. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài bao gồm: Đi thăm cấp nhà nước, thăm chính thức, thăm làm việc, nghiên cứu, học tập, dự hội nghị, hội thảo, xúc tiến đầu tư và hoạt động khác sử dụng ngân sách Nhà nước.

2.2. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng bao gồm: Đi du lịch, khám chữa bệnh, thăm thân và những hoạt động khác không sử dụng ngân sách Nhà nước.

3. Những vấn đề không nêu tại Điều này được giải quyết theo các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước và tỉnh, đảm bảo phù hợp với chính sách, đường lối đối ngoại Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Điều 2. Nguyên tắc chung

- Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh ủy đúng quy định của Đảng và sự quản lý tập trung của UBND tỉnh, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật Nhà nước trong hoạt động đối ngoại.

- Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy, hoạt động đối ngoại của UBND tỉnh và hoạt động đối ngoại nhân dân; chính trị, kinh tế và văn hoá đối ngoại; hoạt động đối ngoại và hoạt động quốc phòng, an ninh; thông tin đối ngoại và thông tin trong tỉnh; công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

- Phân công, phân cấp rõ ràng; đề cao trách nhiệm và vai trò chủ động của địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi nước ngoài thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm sự hướng dẫn, giám sát, kiểm tra chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, hình thức trong các hoạt động đối ngoại của tỉnh. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, xin ý kiến theo quy định.

Chương II

QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 3. Thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại, định hướng và xác định trọng tâm công tác đối ngoại; tổ chức thực hiện chủ trương hội nhập quốc tế của tỉnh.

2. Cho chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất, phát sinh liên quan đến kinh tế - xã hội, an ninh đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Khi thấy cần thiết, trao đổi với Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương; xin ý kiến Ủy viên Bộ Chính trị *(hoặc Bí thư Trung ương Đảng)* phụ trách đối ngoại hoặc Thường trực Ban Bí thư.

3. Phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại của địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức.

4. Đối với kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh, bao gồm cả hoạt động đối ngoại của Bí thư Tỉnh ủy:

4.1. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại, cho ý kiến trước ngày 30/11 hàng năm gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4.2. Lãnh đạo tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm được phê duyệt; quyết định chủ trương và nội dung cử đoàn thuộc thẩm quyền quản lý đi công tác nước ngoài *(theo kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt)* và chịu trách nhiệm về nhân sự tham gia đoàn; quyết định đề án và kế hoạch đón các đoàn nước ngoài đã có chủ trương.

4.3. Đối với hoạt động đối ngoại ngoài kế hoạch hàng năm được duyệt, phải trao đổi ý kiến với Bộ Ngoại giao và trình xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc.

5. Lãnh đạo việc tiếp nhận các hình thức khen thưởng có yếu tố nước ngoài; đề xuất, hiệp y, xét tặng các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, cấp tỉnh cho tập thể, cá nhân người nước ngoài có đóng góp tích cực cho sự phát triển của tỉnh.

Điều 4. Thẩm quyền Thường trực Tỉnh ủy

1. Cho chủ trương việc đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế *(đoàn ra, đoàn vào)*, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng các địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức trong tỉnh, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các chức danh được Bộ Chính trị, Ban Bí thư phân cấp quản lý gồm: Phó Bí thư Tỉnh ủy; các đồng chí nghỉ hưu nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh sử dụng ngân sách Nhà nước *(Trước khi quyết định, nếu thấy cần thì trao đổi ý kiến với Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương, xin ý kiến đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị hoặc Bí thư Trung ương Đảng phụ trách đối ngoại)*.

2. Trên cơ sở tình hình an ninh, chính trị, kinh tế thế giới và khu vực, về hoạt động đối ngoại của tỉnh, có biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh trái với quy

định của Nhà nước, báo cáo đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan liên quan.

Điều 5. Thẩm quyền UBND tỉnh

1. Trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động đối ngoại ở địa phương hoặc có thể ủy quyền cho một số cơ quan chuyên môn, đơn vị cấp tỉnh tổ chức thực hiện một số hoạt động đối ngoại thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh theo quy chế làm việc và phân cấp quản lý.

2. Trước ngày 15/11 hàng năm: Tổng hợp kết quả công tác đối ngoại trong năm và phương hướng hoạt động đối ngoại năm tiếp theo, kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh (*bao gồm cả hoạt động đối ngoại của Bí thư Tỉnh ủy*), trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi gửi Ban Đối ngoại Trung ương và Bộ Ngoại giao tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Trường hợp phát sinh hoạt động đối ngoại ngoài kế hoạch được phê duyệt, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tham khảo ý kiến Bộ Ngoại giao và trình Thủ tướng Chính phủ (*qua Văn phòng Chính phủ*) xem xét, phê duyệt.

4. Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của địa phương theo quy định.

5. Tổ chức đón tiếp các đoàn nước ngoài đến làm việc tại tỉnh; tổ chức đoàn của tỉnh đi làm việc tại nước ngoài.

Điều 6. Trách nhiệm Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện việc ra nước ngoài, quan hệ với cá nhân, tổ chức nước ngoài theo Quy định 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị và Quy chế này.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện quy trình đi nước ngoài theo đúng quy định của Trung ương và tỉnh.

3. Thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định hoặc thông báo nhân sự của tỉnh tham gia đón tiếp các đoàn nước ngoài đến tỉnh Lâm Đồng; nhân sự tham gia các đoàn công tác của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi công tác, học tập, nghiên cứu ở nước ngoài.

4. Phối hợp với Sở Ngoại vụ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy số liệu, nội dung đón tiếp các đoàn vào, đoàn ra và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi công tác, học tập, nghiên cứu ở nước ngoài hàng năm.

5. Tổng hợp kế hoạch hoạt động đối ngoại của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể khối Đảng trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

1. Làm cơ quan đầu mối giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của địa phương; phối hợp thực hiện các hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức nhân dân trong tỉnh.

2. Tham mưu định hướng mở rộng quan hệ đối ngoại của địa phương; đề xuất các nội dung chỉ đạo, nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch, đề án... thực hiện hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

3. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng và Nhà nước trong công tác đối ngoại; triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại hàng năm được Tỉnh ủy, UBND tỉnh phê duyệt.

4. Tham mưu và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh; tiếp khách quốc tế; trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài; phối hợp tham mưu nhận và tặng các danh hiệu và khen thưởng có yếu tố nước ngoài.

5. Tham mưu UBND tỉnh thống nhất quản lý các hội hữu nghị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

6. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, tổng hợp kết quả công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, Tỉnh ủy, Bộ Ngoại giao và Ban Đối ngoại Trung ương hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu cơ quan có thẩm quyền.

7. Thực hiện công tác đối ngoại Đảng, đối ngoại Nhà nước và đối ngoại nhân dân khác theo sự chỉ đạo, phân công và ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

8. Tổng hợp kế hoạch hoạt động đối ngoại các sở, ngành, địa phương khối Nhà nước báo cáo UBND tỉnh xem xét trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

Điều 8. Trách nhiệm Công an tỉnh

1. Quản lý toàn bộ hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú; theo dõi chặt chẽ, xử lý nhanh chóng, báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh trong các hoạt động đối ngoại của tỉnh.

2. Kiểm soát, kiểm chứng các loại giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh và quá cảnh người nước ngoài vào làm việc tại tỉnh và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh đi nước ngoài.

3. Xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với lãnh đạo Công an tỉnh đi công tác, học tập, nghiên cứu ở nước ngoài; xem xét, cho ý kiến đối với cán bộ, đảng viên, chiến sĩ thuộc quyền đi công tác, học tập, nghiên cứu, khảo sát và trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài theo quy định của ngành Công an.

Điều 9. Trách nhiệm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Phối hợp với Công an tỉnh theo dõi chặt chẽ, xử lý nhanh chóng, báo cáo kịp thời các trường hợp gây mất trật tự xã hội, xâm phạm đến an ninh chính trị, độc lập chủ quyền quốc gia trong hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 7, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đi công tác, học tập, nghiên cứu ở nước ngoài; xem xét, cho ý kiến đối với cán bộ, đảng viên, chiến sĩ thuộc quyền đi công tác, học tập, nghiên cứu, khảo sát và trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài theo quy định của Quân đội.

Điều 10. Trách nhiệm các cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng các địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức

1. Xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm, gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Ngoại vụ trước ngày 30/10 để tổng hợp, báo cáo cấp xét duyệt trước khi thực hiện.

2. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài, Quy định 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng và Kết luận số 33-KL/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015.

3. Theo dõi, quản lý và báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh, những cá nhân thuộc quyền quản lý của địa phương, cơ quan, đơn vị về công tác đối ngoại của tỉnh.

4. Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan của tỉnh trong tổ chức thực hiện hoạt động đối ngoại; cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi đi nước ngoài phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 11. Nhận và tặng huân chương, huy chương, học hàm, học vị danh dự, giải thưởng và các danh hiệu khác có yếu tố nước ngoài

1. Nhận huân chương, huy chương, học hàm, học vị danh dự, giải thưởng và các danh hiệu khác của nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tặng

1.1. Chủ thể nhận là cá nhân:

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức khi nhận được thông báo nước ngoài, tổ chức quốc tế về nội dung nêu trên thì phải báo cáo cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý về lý do tặng và thái độ chính trị của tổ chức đó; nội dung và giá trị danh hiệu, giải thưởng, những điều kiện tổ chức đó đặt ra đối với cá nhân cán bộ, đảng viên, công chức và viên chức.

- Cấp ủy, thủ trưởng địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức trực tiếp quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức xem xét, quyết định cho phép nhận hoặc không nhận huân chương, huy chương, học hàm, học vị danh dự, giải thưởng, danh hiệu khác và báo cáo kết quả giải quyết đến cấp ủy, cơ quan cấp trên trực tiếp, Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với đảng viên) và Sở Ngoại vụ.

- Trường hợp xét thấy vấn đề nhạy cảm, có ý kiến khác nhau thì thủ trưởng địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức trực tiếp quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phối hợp với cấp ủy cùng cấp báo cáo cấp ủy cấp trên xem xét, quyết định.

1.2. Chủ thể nhận là địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức, hồ sơ gồm:

- Văn bản của các địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức về việc đề nghị trình cấp có thẩm quyền cho phép nhận hình thức khen thưởng.

- Văn bản của nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế dự định (hoặc quyết định) tặng cho các địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh (đính kèm bản dịch tiếng Việt có xác nhận nội dung).

Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ; lấy ý kiến của Công an tỉnh và Sở Ngoại vụ bằng văn bản; tổng hợp, thẩm định và đề xuất UBND tỉnh để trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, giải quyết.

2. Về việc hiệp y, đề xuất và xét tặng các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, cấp tỉnh cho những tập thể, cá nhân người nước ngoài có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của tỉnh

2.1. Hồ sơ gồm:

- Văn bản của địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức đề nghị hiệp y, đề xuất tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho những tập thể, cá nhân người nước ngoài có đóng góp cho sự phát triển của tỉnh.

- Báo cáo thành tích bằng tiếng Việt (*hoặc kèm bản dịch tiếng Việt*) của tổ chức, cá nhân người nước ngoài có xác nhận của cơ quan đề xuất khen thưởng.

- Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định pháp luật đối với Nhà nước Việt Nam (*nếu có liên quan*).

2.2. Quy trình giải quyết:

- Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến hiệp y bằng văn bản của Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ và các địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan; tổng hợp, thẩm định và căn cứ hình thức khen thưởng được đề nghị hiệp y, đề xuất đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Sau khi được chấp thuận, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức trình khen thưởng tổ chức công bố, trao tặng và đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài theo quy định của Nhà nước Việt Nam.

Điều 12. Tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài

1. Đề nghị cho chủ trương đi công tác nước ngoài

1.1. Thường trực Tỉnh ủy trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*qua Ban Đối ngoại Trung ương*) xin ý kiến về việc đi công tác nước ngoài của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; chỉ đạo UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ (*qua Văn phòng Chính phủ và Bộ Ngoại giao*) việc đi công tác nước ngoài của Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND tỉnh.

1.2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương lập Tờ trình nêu rõ mục đích, yêu cầu, thành phần, chương trình, nội dung làm việc, thời gian và kinh phí. (*đối với các đoàn công tác nước ngoài có nhiều thành phần tham gia, cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương nào chủ trì thì có trách nhiệm trình văn bản*).

- Các địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh gửi Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn gửi Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

- Các địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc khối Nhà nước gửi UBND tỉnh (*qua Sở Ngoại vụ*).

- Cấp có thẩm quyền ban hành văn bản chấp thuận chủ trương cho Đoàn đi công tác nước ngoài.

2. Quy trình đi công tác nước ngoài

Sau khi được chấp thuận chủ trương, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương lập hồ sơ xin phép cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài như sau:

2.1. Hồ sơ yêu cầu:

2.1.1. Văn bản đề nghị của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, địa phương; trong đó nêu rõ mục đích, nội dung làm việc, chương trình hoạt động, thời gian đi, địa điểm đến, nguồn kinh phí đảm bảo và thành phần tham gia (*gồm: Họ và tên, giới tính, chức vụ đảng và chính quyền, đơn vị công tác, ngạch, bậc, hệ số lương*).

2.1.2. Văn bản phê duyệt chủ trương thống nhất của cơ quan có thẩm quyền.

2.1.3. Bản sao thư hoặc các văn bản (*kèm bản dịch tiếng Việt có xác nhận nội dung nếu là tiếng nước ngoài*) liên quan đến việc mời, cử đi công tác nước ngoài.

2.2. Cơ quan, tổ chức tiếp nhận hồ sơ:

2.2.1. Đối với đoàn công tác nước ngoài thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện trở lên và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2.2.2. Đối với đoàn công tác nước ngoài thuộc khối Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở gửi về Sở Ngoại vụ.

2.3. Cấp có thẩm quyền ban hành văn bản:

2.3.1. Cán bộ diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý:

- Thường trực Tỉnh ủy ban hành quyết định cử cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; các chức danh được Bộ Chính trị, Ban Bí thư phân cấp quản lý.

- Thường trực Tỉnh ủy ban hành thông báo cho phép cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn.

- Thường trực Tỉnh ủy ban hành thông báo cho phép cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khối Nhà nước để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định cho phép đi.

2.3.2. Cán bộ không thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành quyết định cử cán bộ, đảng viên khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện trở lên.

- Văn bản chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với cán bộ, công chức và viên chức khối Nhà nước, ngoài diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được cử hoặc mời tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài từ 30 ngày trở lên.

Điều 13. Tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm; tiếp khách quốc tế; trả lời phỏng vấn của báo chí nước ngoài; đưa tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh; tổ chức và quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế; ký kết, thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế

UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đoàn thể, tổ chức nhân dân căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động đề xuất và tổ chức thực hiện theo các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, tỉnh và Quy chế này.

Chương III

QUẢN LÝ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN ĐI NƯỚC NGOÀI

Điều 14. Cán bộ, đảng viên có một trong những vấn đề sau đây không được ra nước ngoài

Ngoài việc thực hiện theo các quy định hiện hành về xuất cảnh, nhập cảnh cán bộ, đảng viên có một trong những vấn đề sau đây không được ra nước ngoài:

- Đang có dấu hiệu hoạt động chống Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Đang bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy, bị đình chỉ chức vụ, đình chỉ công tác.

- Đang là đối tượng thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan chức năng của Đảng và Nhà nước; đang là đối tượng phải thi hành án hình sự, dân sự, kinh doanh thương mại hoặc thi hành các quyết định của Tòa án, quyết định xử phạt hành chính; bị tố giác, bị kiến nghị khởi tố mà qua kiểm tra, xác minh có đủ căn cứ xác định bị nghi thực hiện tội phạm; là nhân chứng quan trọng, là người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án; đang thực hiện kiểm điểm, xem xét sau thanh tra, kiểm tra. Nếu thực sự cần thiết phải ra nước ngoài thì cấp ủy cấp trên trực tiếp quản lý hoặc cơ quan đang tiến hành thanh tra, kiểm tra, truy tố, xét xử xem xét, quyết định.

- Đang nắm giữ những vấn đề đặc biệt quan trọng thuộc bí mật của Đảng, Nhà nước khi có yêu cầu ra nước ngoài phải được Thường trực Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ hoặc cơ quan được ủy quyền xem xét, quyết định.

- Nói, viết, tuyên truyền, tán phát tài liệu thể hiện quan điểm trái chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước.

- Có cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của bản thân; vợ hoặc chồng; cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của vợ hoặc chồng có tội ác với cách mạng, với nhân dân, đã bị xử lý nhưng không thông suốt, có biểu hiện bất mãn, phản ứng tổ chức; đang tham gia đảng phái, tổ chức chính trị phản động.

Điều 15. Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên

1. Thực hiện nghiêm các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước Việt Nam về xuất nhập cảnh và pháp luật của nước sở tại.

2. Cán bộ, đảng viên ra nước ngoài (*bao gồm đi công tác, đi việc riêng*) đều phải báo cáo chỉ ủy hoặc bí thư chi bộ (*nơi không có chỉ ủy*) nơi đảng viên sinh hoạt.

3. Đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý phải báo cáo người đứng đầu tập thể mà mình là thành viên và báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý mình theo phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi đi và phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

Điều 16. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài

Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức khi đi công tác nước ngoài thực hiện quy trình như quy định tại Khoản 2, Điều 12 của Quy chế này.

Điều 17. Cán bộ, đảng viên đi nước ngoài về việc riêng

1. Thẩm quyền cho phép

1.1. Thường trực Tỉnh ủy

Thường trực Tỉnh ủy trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định đối với chức danh Bí thư Tỉnh ủy đương chức; xem xét, quyết định và ban hành thông báo cho phép đi nước ngoài về việc riêng đối với các chức danh sau:

1.1.1. Đối với khối đảng, đoàn thể:

- Phó Bí thư Tỉnh ủy; các đồng chí nghỉ hưu nguyên là Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy (*trước khi quyết định, nếu thấy cần thì xin ý kiến đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư hoặc Bí thư Trung ương Đảng phụ trách đối ngoại*).

- Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Trưởng, Phó các ban đảng Tỉnh ủy và Chánh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

- Bí thư, Phó Bí thư các ban cán sự đảng, đảng đoàn.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh; Bí thư, Phó bí thư Tỉnh đoàn.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

- Tổng Biên tập, Phó tổng Biên tập Báo Lâm Đồng.

1.1.2. Đối với khối nhà nước:

- Các đồng chí nghỉ hưu nguyên là: Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh.

- Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

- Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Chánh, Phó Chánh Văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

- Trưởng, phó các ban HĐND tỉnh.

- Cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

- Đại biểu Quốc hội (*do Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử*).

- Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh.

1.1.3. Đối với các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Chủ tịch HĐND, UBND; Phó Chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thành phố.

1.1.4. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương:

- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Cấp trưởng, phó: Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Cục trưởng: Cục thuế, Cục Thống kê, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Cục Quản lý thị trường.

- Giám đốc: Kho bạc Nhà nước; Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh và một số chức danh tương đương.

1.2. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, phân cấp quản lý đi nước ngoài về việc riêng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, huyện, thành phố (*trừ các chức danh tại Điểm 1.1.2, tiết 2 điểm 1.1.3 Khoản 1, Điều 17*), người quản lý doanh nghiệp trực thuộc.

1.3. Thường trực các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (sau đây gọi là huyện ủy) xem xét, quyết định và ban hành thông báo cho phép đi nước ngoài về việc riêng đối với:

- Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (*trừ các chức danh tại Điểm 1.1.3, Khoản 1, Điều 17*) và cán bộ, đảng viên thuộc cơ quan đảng, mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

- Các trường hợp cán bộ quy định tại Điểm 1.1, Khoản 1, Điều 17, Quy chế này đã nghỉ hưu, trừ chức danh nguyên là bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, UBND tỉnh.

- Các đồng chí nghỉ hưu nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy Chủ tịch HĐND huyện và Chủ tịch UBND huyện.

- Người quản lý doanh nghiệp giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý mà tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ cấp huyện (*hoặc tương đương*).

1.4. Thường trực Đảng ủy cơ sở trực thuộc huyện ủy (hoặc tương đương) xem xét, quyết định và ban hành thông báo cho phép đi nước ngoài về việc riêng đối với: Đảng viên thuộc sự quản lý của Đảng bộ bao gồm đảng viên là cán bộ hưu trí, đảng viên không giữ chức vụ (trừ đảng viên thuộc khoản 1.3, Điều 17, Quy chế này).

Trường hợp đặc biệt do các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo, đề xuất.

2. Quy trình giải quyết

2.1. Hồ sơ gồm:

- Đơn xin đi nước ngoài về việc riêng nêu rõ lý do, mục đích, thời gian, địa điểm, nguồn kinh phí.

- Văn bản đề nghị của thủ trưởng địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức đối với trường hợp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đương chức.

- Các văn bản khác liên quan đến nội dung đi nước ngoài (*nếu có*).

2.2. Cơ quan, tổ chức tiếp nhận hồ sơ:

2.2.1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với các chức danh tại khoản 1, Điều 17 (*trừ điểm 1.1.2 và tiết 2, điểm 1.1.3, khoản 1, Điều 17*) và các chức danh được Bộ Chính trị, Ban Bí thư phân cấp quản lý.

2.2.2. Sở Ngoại vụ đối với cán bộ, đảng viên thuộc khối Nhà nước quy định tại điểm 1.1.2 và tiết 2, điểm 1.1.3, khoản 1, Điều 17.

2.2.3. Ban Tổ chức Huyện ủy đối với các chức danh tại Khoản 1.3, Điều 17.

2.2.4. Thường trực Đảng ủy cơ sở tiếp nhận hồ sơ và xem xét, quyết định các trường hợp quy định tại Khoản 1.4, Điều 17.

3. Cấp có thẩm quyền ban hành văn bản

- Thông báo của Thường trực Tỉnh ủy đồng ý, cho phép ra nước ngoài đối với các chức danh tại Điểm 1.1, Khoản 1, Điều 17 và các chức danh được Bộ Chính trị, Ban Bí thư phân cấp quản lý.

- Thông báo của Thường trực Tỉnh ủy đồng ý, cho phép ra nước ngoài đối với các chức danh quy định tại điểm 1.1.2 và tiết 2, điểm 1.1.3, khoản 1, Điều 17 để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép đi.

- Thông báo của Thường trực huyện ủy và tương đương đồng ý, cho phép ra nước ngoài đối với các chức danh quy định tại Khoản 1.3, Điều 17 Quy chế này.

- Thông báo của Thường trực Đảng ủy đồng ý, cho phép ra nước ngoài đối với các chức danh quy định tại Khoản 1.4, Điều 17 Quy chế này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Về chế độ thông tin, báo cáo

1. Hoạt động đối ngoại: Trong thời gian 10 ngày làm việc sau khi kết thúc hoạt động đối ngoại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương và cá nhân báo cáo bằng văn bản gửi về cơ quan chủ quản, cấp xét duyệt và Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ. Báo cáo gồm những nội dung chủ yếu sau: Các hoạt động trong chuyến đi; nội dung các cuộc trao đổi, tiếp xúc; kế hoạch triển khai thực hiện các thỏa thuận với đối tác nước ngoài (nếu có); nhận xét, đánh giá và các đề xuất, kiến nghị.

2. Đi nước ngoài về việc riêng: Khi về nước, trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc phải báo cáo bằng văn bản đầy đủ, trung thực về nội dung, kết quả chuyến đi; việc chấp hành pháp luật nước sở tại; việc thực hiện quy định về bảo vệ chính trị nội bộ với cấp ủy quản lý trực tiếp và cấp ủy nơi sinh hoạt.

3. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6), hàng năm (trước ngày 15/11) hoặc theo yêu cầu đột xuất của cấp có thẩm quyền, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp kết quả công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh và công tác quản lý cán bộ, đảng viên đi nước ngoài (theo Hướng dẫn số 05-HD/BĐNTW ngày 26/3/2019); tham mưu UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và chỉ đạo thực hiện.

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Tùy theo thành tích đạt được, tính chất và mức độ vi phạm trong công tác đối ngoại, các địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được khen thưởng, hoặc kỷ luật theo quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước và tỉnh.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh; các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm phổ biến đến cán bộ, đảng viên và thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Ngoại vụ phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và định kỳ, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 664-QĐ/TU ngày 10/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tỉnh Lâm Đồng. 2KL

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Ban Đối ngoại Trung ương (báo cáo),
- Bộ Ngoại giao (báo cáo),
- TTTU, HONND, UBND tỉnh,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Xuân Tiến